TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 15- 01- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Cương và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng,Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 04/01/2021 đối với bị cáo:

Lưu Chí T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 8 năm 1998 tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lưu Quang Đ và bà Lê Thị H; vợ là Lò Thủy T; con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02/10/2019 Lưu Chí T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây tổn hại sức khỏe của người khác". Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2020, đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1972. Trú tại: Bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/9/2020, bị cáo Lưu Chí T điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Vision, biển kiểm soát 26N1 – 066.45 đi từ nhà tại bản N, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La theo Quốc lộ 6A đến xã C, huyện M, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy. Khi bị cáo đến ngã ba T thuộc bản C, xã C, huyện M thì gặp

một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không quen biết. Qua trao đổi bị cáo T mua được của người đàn ông 01 gói nilon màu đen, bên trong có chứa 05 viên Hồng phiến (Methamphetamine) với giá 500.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáoT cất giấu ma túy trong túi quần rồi điều khiển xe máy về nhà theo đường cũ. Khi về đến gần cây xăng T, thị trấn Y, huyện Y thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện, kiểm tra. Bị cáo Lưu Chí T đã tự giác lấy trong túi quần đang mặc 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa 05 viên Hồng phiến giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác Công an huyện Y đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng gồm: 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng, đựng trong gói ni lon màu đen; 01 điện thoại di động; 01 xe máy xe máy nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 26N1-06645, số máy SF86E-5029708, số khung: RLHSF5837KZ.

Ngày 07/9/2020, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định loại chất ma túy thu giữ của bị cáo Lưu Chí T: Dùng cân điện tử cân tích bì toàn bộ 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn, màu hồng có khối lượng là 0,53 gam; lấy ra 0,21 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T. Còn lại 0,32 gam nhập kho vật chứng ký hiệu T1.

Ngày 08/9/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1437, Kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,53 gam; loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSYC ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Lưu Chí T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Lưu Chí T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lưu Chí T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lưu Chí T từ 16 tháng đến 22 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: Mẫu T1 = 0,32 gam Methamphetamine, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 gói nilon màu đen; trả cho bị cáo Lưu Chí Thành 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, nhãn hiệu OPPO-A1601, số IMEI1: 863091038045618, IMEI2: 863091038045600, mặt trước màn hình hình bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng.

Án phí: Buộc bị cáo Lưu Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát: 26N1 – 066.45 là của bà Lê Thị H (là mẹ của Lưu Chí T). Việc bị cáo T sử dụng xe máy mang đi mua ma túy bà H không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị H và tại phiên tòa bà H không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 06/9/2020 bị cáo Lưu Chí T đã mua trái phép 0,53 gam Methamphetamine với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không quen biết ngã ba T thuộc bản C, xã C, huyện M, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi T đến gần cây xăng T, thị trấn Y, huyện Y thì bị Tổ công tác Công an huyện Y phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 1437 ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số vật chứng ma túy thu giữ của bị cáo cụ thể: Tổng khối lượng ma thu giữ là 0,53 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Động cơ, mục đích cất giấu trái phép chất Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Mua bán, sử dụng ma túy, nhưng bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lưu Tiến T đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc

quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Lưu Chí T tàng trữ 0,53 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Với khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ không lớn, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền sự: Bị Công an phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây tổn hại sức khỏe của người khác" số tiền là 2.500.000đ, chưa hết thời hiệu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy cất giữ khi bị kiểm tra, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra xử lý. Bị cáo có ông bà ngoại là ông Lê Quang K được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bà Nguyễn Thị B được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên cần vận dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội thuộc tội nghiêm trọng, cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo sống cùng với gia đình, không có công việc ổn định, thu nhập bấp bênh. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: Mẫu T1 = 0,32 gam Methamphetamine, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 gói nilon màu đen. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1

Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, nhãn hiệu OPPO-A1601, số IMEI1: 863091038045618, IMEI2: 863091038045600, mặt trước màn hình hình bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Vison, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 26N1 – 066.45. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H. Việc bị cáo T sử dụng xe máy mang đi mua ma túy bà H không biết. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Lê Thị H là đúng quy định. Tại phiên tòa bà H không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Lưu Chí T ngày 06/9/2020 theo lời khai của bị cáo T là một người đàn, không biết tên, địa chỉ. Việc trao đổi mua bán ma túy diên ra ở ven đường, chỉ có bị cáo T và người đàn ông đó biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Ngoài ra, bị cáo Lưu Chí T còn khai nhận đã 02 lần mua ma túy của Hà Xuân T, trú tại T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La vào các ngày 15/8/2020 và ngày 29/8/2020, việc mua bán ma túy diễn ra ở ngoài đường không có ai biết, Hà Xuân T không thừa nhận đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã tiến hành các biện pháp điều tra, đối chất nhưng không đủ chứng cứ chứng minh Hà Xuân T bán ma túy cho bị cáo Lưu Chí T. Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác , nên không có cơ sở để xử lý đối với Hà Xuân T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lưu Chí T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Lưu Chí T 16 tháng (Mười sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2020 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong gồm có: Mẫu T1 = 0,32 gam Methamphetamine, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 gói nilon màu đen.

Trả cho bị cáo Lưu Chí T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, nhãn hiệu OPPO-A1601, số IMEI1: 863091038045618, IMEI2: 863091038045600, mặt trước màn hình hình bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 18/12/2020)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quố c hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- THAHS;
- Trại giam ;
- Bị cáo;
- NCQLNVL. quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng